

Số: /BC-UBND

Đăk Glei, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2025

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SNV ngày 06/3/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum về thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ;

Căn cứ Công văn số 2500/SNV-TTr ngày 14/8/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum về điều chỉnh thời gian tiếp nhận báo cáo định kỳ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trong quý I năm 2025 trên địa bàn huyện, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trên cơ sở Quyết định của UBND tỉnh¹ và tình hình thực tế của địa phương, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai công tác CCHC năm 2025 trên địa bàn huyện².

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo điều hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trong quý I năm 2025, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đúng theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của huyện, xã, thị trấn đã triển khai thực hiện theo quy định.

UBND huyện đã chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về sử dụng các tiện ích trên cổng dịch vụ công quốc gia; trên cổng thông tin điện tử tỉnh, huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân tra cứu thực hiện các thủ tục hành chính.

Công tác kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện được duy trì thường xuyên nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện.

Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao: Trong quý I năm 2025, huyện Đăk Glei được giao: 03 nhiệm vụ; số nhiệm đã hoàn thành trước thời hạn: 02 nhiệm vụ; số nhiệm đã hoàn thành quá hạn: 0 nhiệm vụ; số nhiệm vụ đang trong thời hạn hoàn thành: 01 nhiệm vụ.

Tuyên truyền, vận động công dân nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính TTHC, dịch vụ bưu chính công ích. Công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trực tiếp thông qua giải quyết thủ tục hành chính, tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh, đăng tải các tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, các trang mạng

¹ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025.

² Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2025.

xã hội...nhằm giúp Nhân dân nắm bắt các quy trình tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện, giải quyết công việc của công dân, đồng thời giúp CBCC cơ quan nắm bắt các nội dung công tác CCHC để tham mưu thực hiện có hiệu quả CCHC tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời các quy định, chính sách do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Hàng năm UBND huyện ban hành Kế hoạch theo dõi THPL trên địa bàn huyện³ nhằm xác định rõ lĩnh vực, nội dung, phạm vi trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và công chức chuyên môn trong việc tham mưu thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa VB QPPL: UBND huyện ban hành Kế hoạch Triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hàng năm⁴. Tổ chức thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Công tác thẩm định: Trong quý I năm 2025, Phòng Tư pháp huyện đã thẩm định 02 văn bản QPPL⁵; đồng thời tham gia góp ý 01 văn bản hành chính.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum. UBND huyện đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo trên⁶.

2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương: Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện: 253 thủ tục; thuộc thẩm quyền cấp xã: 114 thủ tục.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải

³ Kế hoạch số 30/UBND-KH ngày 04/02/2025 của UBND huyện về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn huyện.

⁴ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND huyện về triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei.

⁵ Phòng Nội vụ và Phòng Y tế.

⁶ Công văn số 447/UBND-VP ngày 04/03/2025 của UBND huyện về việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 20/2/2025 của UBND huyện về Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei; Công văn số 337/UBND-VP ngày 18/02/2025 của UBND huyện về việc đơn đốc đăng ký TTHC, nhóm TTHC đưa vào Kế hoạch rà soát, đánh giá năm 2025; Công văn số 74/UBND-VP ngày 09/01/2025 của UBND huyện về việc thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đến hết năm 2025; Công văn số 05/UBND-VP ngày 03/01/2025 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Công văn số 4669/UBND-TTHCC ngày 25/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

quyết thủ tục hành chính:

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp:
 - + Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, đến nay, 100% các TTHC được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã; triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với 39 thủ tục hành chính, trong đó, cấp tỉnh: 31 thủ tục; cấp huyện: 08 thủ tục.
 - + Về nhân sự tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện: Các cơ quan chuyên môn cử cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận; Đối với cấp xã là công chức chuyên môn của xã.
 - + Về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện: Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện về Triển khai, thực hiện Đề án Tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã tại huyện Đắk Glei, UBND huyện đã bố trí các quầy làm việc, máy vi tính, máy photo, máy in, máy scan, máy tra cứu TTHC phục vụ cho việc tra cứu, tiếp nhận, giải quyết các TTHC cho công dân đảm bảo.
 - + Về chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động: Từ năm 2021 đến nay, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện không còn chế độ hỗ trợ.
- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, UBND các xã, thị trấn từng bước thực hiện công tác số hóa hồ sơ theo quy định.
- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại đơn vị, địa phương: Trong kỳ, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã tiếp nhận và giải quyết:
 - + Cấp huyện: Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện **278** hồ sơ⁷.
 - + Cấp xã: Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, thị trấn: **1.202** hồ sơ⁸.
- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính: UBND huyện đã niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” để người dân khi liên hệ công tác có thể góp ý về thái độ và cách ứng xử đối với cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ, đồng thời UBND huyện đã đặt liên kết đến cổng dịch vụ công trên Trang thông tin điện tử của huyện để người dân thực hiện phản ánh kiến nghị

⁷ Số hồ sơ mới tiếp nhận: 204 hồ sơ, trực tiếp: 83 hồ sơ, trực tuyến: 121 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang: 73 hồ sơ; hồ sơ đã giải quyết: 212 hồ sơ; đang giải quyết: 62 hồ sơ trong hạn, 04 hồ sơ quá hạn; dừng xử lý: 0 hồ sơ.

⁸ Số hồ sơ mới tiếp nhận: 1.063 hồ sơ, trực tiếp: 342 hồ sơ, trực tuyến: 721 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang: 139 hồ sơ; Số hồ sơ đã giải quyết: 1.192 hồ sơ; đang giải quyết: 07 hồ sơ trong hạn, 03 hồ sơ quá hạn; dừng xử lý: 0 hồ sơ.

(đường link <https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkienngghi/pakn-gui-pakn.html>). Trong kỳ, UBND huyện không nhận được kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp phản ánh về những khó khăn, vướng mắc; về thành phần hồ sơ, biểu mẫu phí lệ phí liên quan đến thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các Kế hoạch của UBND tỉnh. Kết quả: Trong quý I năm 2025, không có đơn vị nào được sắp xếp, tổ chức lại.

- UBND huyện đã triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; các đơn vị sự nghiệp nhà nước trong huyện theo Nghị định 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

- Triển khai thực hiện đúng quy định các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực tổ chức bộ máy (theo Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09/6/2024 của UBND tỉnh Kon Tum) không có tình trạng ban hành văn bản vượt thẩm quyền được giao.

- Số biên chế hành chính nhà nước: 81 biên chế (Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Kon Tum về điều chỉnh giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025). Trên cơ sở biên chế được UBND tỉnh giao, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 để giao biên chế lại cho các phòng chuyên môn trực thuộc.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Cán bộ, công chức, viên chức của huyện, các xã, thị trấn cơ bản đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong việc công chứng, chứng thực, giao nhận hồ sơ và trả lời kết quả cho công dân, tổ chức được nhanh chóng, không gây phiền hà, sách nhiễu cho nhân dân.

- Việc đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức viên chức cuối năm thực hiện đúng theo quy định hiện hành⁹.

- Trong quý I năm 2025, không có cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy chế văn hóa công sở và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

⁹ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung về việc kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân từ tỉnh đến cơ sở; Kế hoạch số 117-KH/HU ngày 10-11-2023 của Huyện ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với tập thể, cá nhân cán bộ từ huyện đến cơ sở.

- Trong quý I năm 2025, chưa có cán bộ, công chức, viên chức nào tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng do UBND tỉnh, UBND huyện tổ chức.

- Trong quý I năm 2025, UBND huyện đã ban hành Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Long nhiệm kỳ 2021-2026¹⁰; phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Long nhiệm kỳ 2021-2026¹¹; phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Kroong nhiệm kỳ 2021-2026¹²; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Man nhiệm kỳ 2021-2026¹³; phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Man nhiệm kỳ 2021-2026¹⁴; phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xốp nhiệm kỳ 2021-2026¹⁵; phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xốp nhiệm kỳ 2021-2026¹⁶; thôi việc đối với công chức cấp xã (01 trường hợp)¹⁷; bổ nhiệm đối với viên chức quản lý (03 trường hợp)¹⁸; điều động và bổ nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý (13 trường hợp)¹⁹; tiếp nhận và bổ nhiệm (02 trường hợp)²⁰; bổ nhiệm (02 trường hợp)²¹; bổ nhiệm lại (01 trường hợp)²²; điều động công chức (28 trường hợp)²³

¹⁰ Huỳnh Ngọc Ly.

¹¹ Trần Văn Trường.

¹² Huỳnh Ngọc Ly.

¹³ Trần Văn Trường.

¹⁴ Phan Thanh Hòa.

¹⁵ Nguyễn Hữu Hà.

¹⁶ Nguyễn Thanh Tùng.

¹⁷ A Thanh.

¹⁸ Nguyễn Minh Thành giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei; Lê Đình Thiết giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei; Y Vũ giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei.

¹⁹ Đỗ Đăng Dự, Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch; Đinh Thị Ái Nhung, Trưởng phòng Y tế giữ chức vụ Trưởng phòng Y tế; Y Hải, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Lê Đức Dũng, Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin giữ chức vụ Trưởng phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Y Nhung, Phó Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Nguyễn Văn Tứ, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng giữ chức vụ Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; A Duy, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Nguyễn Ly, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Nội vụ; Trần Đình Nghệ, Phó Trưởng phòng Nội vụ giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Dân tộc và Tôn giáo; Nguyễn Văn Vĩnh, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Y Ly Sa, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Nguyễn Khắc Trúc, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức vụ Chánh Văn phòng HĐND- UBND huyện; Phạm Thị Mây, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện.

²⁰ A Thảo, Bí thư Đảng ủy xã Ngọc Linh giữ chức vụ Trưởng phòng Nội vụ; Nguyễn Hữu Hà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xốp giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

²¹ Lê Thị Sáu, Phó Trưởng phòng Nội vụ giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Nội vụ; Y Thuận, Trưởng phòng Dân tộc giữ chức vụ Trưởng phòng Dân tộc và Tôn giáo.

²² Nguyễn Văn Bình giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Đăk Long.

²³ Nguyễn Thị Kim Liên, Chuyên viên Phòng Dân tộc đến nhận công tác tại Phòng Dân tộc và Tôn giáo; Trần Trọng Bình, Chuyên viên Phòng Dân tộc đến nhận công tác tại Phòng Dân tộc và Tôn giáo; Vũ Thị Kiều Phương, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Vũ Thị Thu Hải, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; A Phiến, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; A Ri Giang Lây, Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Lê Trương Hoài Phi, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Lê Thị Bích Nga, Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Y Tường Vy, Chuyên viên Phòng Nội vụ đến nhận công tác tại Phòng Nội vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu, chi ngân sách theo kế hoạch được giao:

+ Lũy kế thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện thời điểm từ 01/01/2025 đến 16/3/2025 là **11.670** triệu đồng đạt 44,03% dự toán HĐND huyện giao và bằng 15,8% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lũy kế chi ngân sách địa phương thời điểm từ 01/01/2025 đến 16/3/2025 là **99.677** triệu đồng, đạt 15,8.% dự toán HĐND huyện giao và bằng 5,5% so với cùng kỳ năm trước

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 là: **43.900** triệu đồng để thực hiện. Tiến độ thực hiện giải ngân thời điểm từ 01/01/2025 đến 16/3/2025 là **256** triệu đồng, đạt 0,6 % kế hoạch.

- Trong quý I năm 2025, UBND huyện chưa có kiến nghị nào của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Về kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn được giao quản lý, sử dụng tài sản công đã thực hiện công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công; tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công theo quy định tại các Điều 121; 122; 123; 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

+ Công tác theo dõi, hạch toán sổ sách, xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị: UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của nhà nước. Tài sản cố định được theo dõi trên hệ thống trên sổ sách kế toán của đơn vị. Công tác quản lý tài sản được gắn với công tác lập, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với quá trình đầu tư xây dựng, sửa chữa bảo dưỡng, mua sắm, sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích, trên tinh thần tiết kiệm, sử dụng có hiệu quả; đồng thời, thực hiện công khai, kiểm kê và trích hao mòn tài sản

nhận công tác tại Phòng Nội vụ; **Phương Thị Liền**, Nhân viên văn thư, lưu trữ Phòng Nội vụ đến nhận công tác tại Phòng Nội vụ kể từ; **Nguyễn Thành Công**, Chuyên viên Phòng Nội vụ đến nhận công tác tại Phòng Nội vụ; **Đỗ Thành Luân**, Chuyên viên Phòng Nội vụ đến nhận công tác tại Phòng Nội vụ; **Trần Nhật Kim**, Kế toán Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đến nhận công tác tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; **A Cần**, Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; **Y Chuồn**, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo đến nhận công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo; **Nguyễn Anh Kỳ**, Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng đến nhận công tác tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; **Phạm Ngọc Hoàng**, Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng đến nhận công tác tại Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; **Lữ Thị Hoa**, Chuyên viên Phòng Y tế đến nhận công tác tại Phòng Y tế kế; **Y Thủy**, Cán sự Phòng Văn hóa và Thông tin đến nhận công tác tại Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin kế; **Nguyễn Trung Kiên**, Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng đến nhận công tác tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; **Nguyễn Văn Tâm**, Kế toán Phòng Y tế đến nhận công tác tại Phòng Y Tế; **A Nhật**, Chuyên viên Phòng Nội vụ đến nhận công tác tại Phòng Nội vụ; **Phan Thị Hằng**, Kế toán Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đến nhận công tác tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường; **A Tùng**, Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đến nhận công tác tại Phòng Nội vụ; **Đỗ Trung Thu**, Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin đến nhận công tác tại Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; **Huỳnh Thị Kim Oanh**, Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đến nhận công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch; **Nguyễn Thị Cúc Sanh**, Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đến nhận công tác tại Phòng Y tế.

theo quy định²⁴.

+ Thủ tục, quy trình mua sắm tại các đơn vị: Thủ tục mua sắm tài sản của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, trình tự mua sắm thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

+ Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý: Trong thời gian qua, nhằm nâng cao hiệu quả, trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. UBND huyện đã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị, cụ thể như: Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; công khai tài sản công; báo cáo tài sản công tại cơ quan, đơn vị; cập nhật đầy đủ tài sản vào phần mềm quản lý tài sản.

+ Công tác chỉ đạo rà soát, sắp xếp nhà, đất, xe ô tô, máy móc thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Việc rà soát, sắp xếp nhà, đất, xe ô tô, máy móc thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện được sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức quy định; việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện được thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (*Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan*):

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tham mưu UBND huyện giao các đơn vị sự nghiệp công cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết 60/2021/NĐ-CP. Hiện nay, đã thực hiện cho **02 đơn vị** sự nghiệp công lập: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại, theo quy định Tại Điểm b Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 56/2022/TT-BTC quy định: "*Trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hoặc đã ban hành, nhưng chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và chưa có đơn giá được phê duyệt; các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan có thẩm quyền, hoặc cơ quan quản lý cấp dưới theo phân cấp*

²⁴ Theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn khấu hao tài sản.

thực hiện phân bổ và giao dự toán kinh phí cho đơn vị theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 15 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP”, đơn vị thực hiện chi thường xuyên không giao tự chủ. Hiện nay các Sở ban ngành cấp tỉnh đang triển khai thực hiện xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, vì vậy hiện nay các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đủ điều kiện để giao tự chủ về tài chính.

+ UBND huyện đã triển khai các ứng dụng phần mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài chính, ngân sách các cấp.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại đơn vị, địa phương: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, UBND huyện đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số; các văn bản hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)²⁵.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Đã thiết lập hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của huyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản cho việc triển khai xây dựng Chính quyền số; quản lý hệ thống văn bản điều hành và sử dụng các ứng dụng phần mềm có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các Sở, ngành chức năng, đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với xu hướng công nghệ mới. 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, xã, thị trấn kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Nhà nước. Số điểm cầu họp trực tuyến 13 điểm (01 điểm trung tâm, 12 điểm cầu các xã, thị trấn).

- 100% công chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn có máy tính sử dụng trong công việc; tỷ lệ máy tính được kết nối Internet tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện đạt 100% (trừ các máy tính soạn thảo văn bản “mật”).

- Tình hình quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông: Hiện nay, trên địa bàn huyện đã có 10 xã²⁶ được đầu tư hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Thực hiện Thông tư 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện đã giao Phòng Văn hóa - Thông tin nghiên cứu, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng quy chế quản lý Đài truyền thanh cấp xã.

- Về hạ tầng mạng viễn thông: Hầu hết các xã trên địa bàn đã được phủ sóng băng rộng di động 4G đến các thôn, làng²⁷; Trung tâm huyện đã được phủ sóng di

²⁵ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 28/02/2025 về việc chuyển đổi số huyện Đắk Glei năm 2025; Công văn số 410/UBND-NV ngày 25/02/2025 về triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh...

²⁶ Mường Hoong, Xốp, Đắk Choong, Đắk Man, Đắk Pék, Đắk Môn, Đắk Kroong, Đắk Long, Ngọc Linh, Đắk Plô.

²⁷ Còn 01 thôn Xã Úa xã Mường Hoong chưa có sóng băng rộng di động.

động 5G.

6.3. Kết quả triển khai các hệ thống nền tảng.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh: Việc xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đảm bảo 100% văn bản điện tử của UBND huyện được ký số thay thế văn bản giấy (*trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). Việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử: 6043 văn bản. Trong đó, thực hiện gửi văn bản điện tử: 1502 văn bản, nhận văn bản điện tử: 4541 văn bản.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh: tỷ lệ thực hiện báo cáo KTXH đạt 100%; tỷ lệ thực hiện báo cáo PCTN đạt 100%;

- Hệ thống giao ban trực tuyến của UBND tỉnh: đã triển khai 13 điểm cầu trực tuyến trên địa bàn huyện (01 điểm trung tâm, 12 điểm cầu các xã, thị trấn)

- Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ: tỷ lệ thực hiện báo cáo kiểm soát TTHC đạt 100%, tỉ lệ thực hiện báo cáo các cuộc họp đạt 100%.

- Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh: Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã đã được cấp thư điện tử công vụ để thực hiện nhiệm vụ. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan đơn vị tăng cường sử dụng thư công vụ để trao đổi công việc.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP: Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP.

- Hệ thống chống mã độc tập trung: UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã rà soát, triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung do UBND tỉnh triển khai.

- Hệ thống quản lý chấm điểm xác định chỉ số CCHC các cấp: UBND huyện đã thực hiện chấm điểm, xác định chỉ số CCHC định kỳ trên phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh.

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP.

6.5. Kết quả triển khai ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đã cung cấp: **224** (*toàn trình 132, một phần 70*); tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình 79,8% (*202/253 TTHC*); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến 56,8% (*840/1.477 hồ sơ*); tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 72,2% (*652/903 hồ sơ*).

- Trang thông tin điện tử huyện do Văn phòng HĐND-UBND huyện điều hành, quản lý được xây dựng đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của Nhà nước, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, tích hợp các kênh thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp dễ dàng giao tiếp với cơ quan nhà nước thông qua môi trường điện tử. Hiện nay, 12/12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã có Trang thông tin điện tử.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các ngành, Mặt trận, các đoàn thể nhận thức rõ về mục đích, ý nghĩa, vai trò, nhiệm vụ và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, xem công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn khi đến liên hệ giải quyết công việc liên quan đến thủ tục hành chính.

- UBND huyện và UBND các xã, thị trấn từng bước đẩy mạnh việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi và từng bước nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại, tạo điều kiện để giải quyết công việc của người dân thuận lợi, nhanh chóng. Hạn chế thái độ những nhieu, quan liêu của cán bộ, công chức khi tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân; Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức.

- Trong quý I năm 2025, hầu hết các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định, đảm bảo sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được duy trì thường xuyên, đội ngũ cán bộ, công chức không ngừng học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

- Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền từ tỉnh đến huyện và cơ sở.

- UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, sát với yêu cầu cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin, đã quan tâm đầu tư bố trí đa dạng nguồn kinh phí để xây dựng hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác tuyên truyền, quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tiếp nhận thông tin nhanh chóng, chính xác, cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác về kinh tế - xã hội.

- Trang thông tin điện tử huyện đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của Ủy ban nhân dân huyện trên Internet, tập hợp, truyền tải và trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp Chính quyền; là phương tiện để các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục cần thiết cho người dân. Đồng thời là địa chỉ tin cậy để người dân tìm kiếm những thông tin dễ dàng, thuận lợi.

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư và phát triển, mạng viễn thông, mạng internet cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử Ioffice đảm bảo theo tiến độ, thời gian quy định.

- Việc triển khai chữ ký số trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước đã đem lại những kết quả tích cực, góp phần hiện đại

hóa nền hành chính công.

- Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng CNTT trong công việc góp phần hỗ trợ tốt công tác phục vụ người dân.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Một số UBND xã bố trí Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa đảm bảo về trang thiết bị phục vụ công việc. Nguyên nhân do nguồn kinh phí hạn chế, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách của cấp trên phân bổ hằng năm.

- Việc sử dụng, ứng dụng công nghệ, thông tin của một số công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã còn hạn chế.

- Đa số người dân trên địa bàn huyện không có thiết bị máy tính, hộp thư điện tử; việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế nên việc gửi hồ sơ trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ người dân chưa sử dụng dịch vụ bưu chính công ích rất ít.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tại một số xã, thị trấn chưa thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, chưa thực sự tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính.

- Hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin trên địa bàn nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, nhiều máy tính của các cơ quan, đơn vị, UBND xã cấu hình thấp, lạc hậu, một số thiết bị cũ chưa tối ưu hóa cho công việc và triển khai nhiệm vụ.

- Việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện còn khó khăn do thiếu nhân lực chuyên môn nên quá trình triển khai thực hiện còn hạn chế.

- Chưa tổ chức tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng, chưa có chính sách hỗ trợ cho tổ công nghệ số cộng đồng. Nguồn ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất thời gian khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, do đó kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ được đào tạo chuyên sâu về CNTT (mới đáp ứng ở mức cơ bản) nên công tác tham mưu cho lãnh đạo về lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ II NĂM 2025

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng để phục vụ tốt hơn cho công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

2. Tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí

việc làm được phê duyệt. Rà soát, sắp xếp bố trí số cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng theo quy định.

4. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động của cơ quan; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, chứng thư số chuyên dùng, phần mềm quản lý cán bộ, công chức và các phần mềm chuyên ngành trong thực hiện công việc.

5. Niêm yết công khai minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, những thủ tục hành chính mới ban hành hoặc đã được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, quy trình, biểu mẫu, phí, lệ phí; niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị theo đúng quy định. Tiếp tục rà soát và kiến nghị đơn giản về cách thức, quy trình giải quyết và thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí về thời gian của người dân và doanh nghiệp.

6. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân về cải cách hành chính; Thực hiện tốt công tác tiếp dân tại cơ quan, xử lý đơn thư theo đúng thẩm quyền, đúng quy định. Đẩy mạnh việc tuyên truyền các tiện ích của Cổng dịch vụ công quốc gia, Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Kon Tum, dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến và thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

7. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; chế độ, chính sách có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức đầy đủ, kịp thời.

8. Đẩy mạnh việc lập hồ sơ điện tử. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2020 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử...

9. Tiếp tục kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo VB QPPL theo Kế hoạch số 30/UBND-KH ngày 04/02/2025 của UBND huyện về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn huyện và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên.

10. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số; chú trọng xây dựng văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa thực hiện có kết quả các chỉ tiêu văn bản chỉ đạo của tỉnh.

11. Chỉ đạo, đôn đốc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận hồ sơ của người dân qua hệ thống Bưu chính công ích và thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

12. Tăng cường ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước; Sử dụng hiệu

qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

13. Đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử huyện, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

14. Tăng cường cài đặt và sử dụng phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh đến tất cả các máy tính.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã;
- Quan tâm đầu tư, hướng dẫn địa phương đầu tư thiết bị CNTT đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;
- Tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, dễ sử dụng; kịp thời hướng dẫn cơ sở xử lý khi phát sinh lỗi trong quá trình sử dụng, nhất là cấp xã.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trong quý II năm 2025 trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei báo cáo Sở Nội vụ được biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (t/d);
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Viết Nam